

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TẠI LUẬT GIÁ (SỬA ĐỔI)

(Phần cuối)

Thứ năm, về biện pháp hiệp thương giá, điểm mới căn bản nhất là việc quy định rõ phạm vi hiệp thương giá chỉ thực hiện giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp với vai trò trọng tài của Nhà nước. Cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 26 quy định: “Các đối tượng đề nghị hiệp thương giá phải là tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện mua, bán hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 25 của Luật này”.

Việc quy định như trên thể hiện rõ tính chất của biện pháp hiệp thương giá hướng đến đề cao việc thỏa thuận giữa các bên trong đó có vai trò trung gian của cơ quan tổ chức nhằm hướng đến mục tiêu hài hòa lợi ích, đảm bảo giao dịch được diễn ra minh bạch, phù hợp với quy luật kinh tế thị trường. Mặt khác, cũng quy định rõ phạm vi áp dụng giá hiệp thương nhằm tránh các trường hợp lợi dụng mức giá hiệp thương để sử dụng cho các mục đích khác, không đúng với yêu cầu hiệp thương và vụ việc mua bán. Cụ thể khoản 3, 4, 5 Điều 27 quy định:

“3. Tại hội nghị hiệp thương giá, cơ quan hiệp thương giá có vai trò trung gian để bên mua và bên bán thương lượng về mức giá và không được can thiệp vào mức giá mà các bên đã thương lượng.

4. Tại hội nghị hiệp thương giá, trường hợp bên mua và bên bán thỏa thuận được với nhau về mức giá thì hội nghị hiệp thương giá kết thúc; cơ quan hiệp thương giá lập biên bản để các bên ký ghi nhận kết quả hiệp thương. Mức giá hiệp thương chỉ được áp dụng cho đúng vụ việc mua, bán và khối lượng hàng hóa, dịch vụ đã được các bên thống nhất tại văn bản đề nghị hiệp thương giá; mức giá hiệp thương không có giá trị để áp dụng cho trường hợp khác. Bên mua và bên bán chịu trách nhiệm về mức giá hiệp thương mà 02 bên đã thỏa thuận.

5. Trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá và tiếp tục đề nghị cơ quan hiệp thương giá xác định mức giá để 02 bên thực hiện thì cơ quan hiệp thương giá lập biên bản về các nội dung này. Cơ quan hiệp thương giá tiếp tục tổ chức xác định mức giá để 02 bên thực hiện. Văn bản xác định mức giá của cơ quan hiệp thương giá chỉ được áp dụng 01 lần cho đúng đối tượng đề nghị hiệp thương, theo đúng vụ việc mua, bán, khối lượng hàng hóa, dịch vụ đã được các bên thống nhất tại văn bản đề nghị và không có giá trị để áp dụng cho các trường hợp khác. Bên mua và bên bán chịu trách nhiệm tuân thủ mức giá do cơ quan hiệp thương giá đã xác định”.

Thứ sáu, về biện pháp kê khai giá là biện pháp tiếp nhận thông tin để phục vụ cho việc theo dõi diễn biến giá cả thị trường, phục vụ bình ổn giá trong

trường hợp cần thiết cũng như là một trong các nguồn thông tin phục vụ cho công tác quản lý, điều hành giá, bình ổn giá; thông tin giá kê khai sẽ được cập nhật trên cơ sở dữ liệu về giá. Bên cạnh đó, nhằm khắc phục những bất cập hiện hành, tại Luật cũng đã quy định việc kê khai được tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện *sau khi* quyết định giá nhằm tạo thuận lợi cho thực tiễn khai tại đơn vị thay cho quy định hiện hành là việc kê khai phải được thực hiện trước khi tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quyết định giá. Đây là một trong những thay đổi căn bản trong biện pháp kê khai giá nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị thực hiện kê khai.

Bên cạnh đó, với vai trò là một hình thức công khai về giá nhằm tăng cường tính minh bạch trong mua, bán trên thị trường, các quy định về niêm yết giá cũng được Luật hóa từ Nghị định nhằm tăng tính pháp lý cho việc tổ chức thực hiện. Theo đó, tại Luật cơ bản kế thừa các quy định hiện hành song cũng quy định chi tiết hơn đối với một số nội dung phải thực hiện niêm yết cũng như quyền, trách nhiệm của các bên mua, bán hàng hóa, dịch vụ trên thị trường.

Thứ bảy, công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường đã được thể chế hóa cụ thể tại 01 chương của Luật nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai nhiệm vụ; bên cạnh đó cũng Luật hóa những quy định về Cơ sở dữ liệu về giá để tăng cường cơ sở pháp lý cho việc triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá tại Bộ Tài chính đảm bảo kết nối với các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ tốt cho yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá và nhu cầu xã hội.



Cụ thể, Chương V Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, cơ sở dữ liệu về giá gồm 06 Điều: Điều 34. Hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Điều 35. Nguyên tắc tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Điều 36. Báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Điều 37. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Điều 38. Cơ sở dữ liệu về giá; Điều 39. Kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và cơ sở dữ liệu về giá



Thứ tám, Chương VII quy định về công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá với các quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá. Qua đó tăng cường cơ sở pháp lý cho khâu giám sát, hậu kiểm việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân trong tuân thủ quy định của pháp luật về giá. Chương VII Thanh tra chuyên ngành về giá, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá gồm 6 Điều: Điều 67. Mục đích của thanh tra, kiểm tra; Điều 68. Nguyên tắc thanh tra, kiểm tra; Điều 69. Thời hạn thanh tra, kiểm tra; Điều 70. Trách nhiệm thanh tra, kiểm tra; Điều 71. Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm xử lý; Điều 72. Xử lý vi phạm pháp luật về giá, thẩm định giá./.

NgK